

## TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam  
Nghiệp vụ bảo hiểm: bảo hiểm liên kết đầu tư



BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

# VITA ĐẦU TƯ NHƯ Ý

Giải pháp **bảo vệ** và **đầu tư**  
cho tương lai **bền vững**

### Bảo vệ vẹn toàn

- 04 lựa chọn **Số tiền bảo hiểm** với cùng một mức phí

### Đầu tư vượt trội

- **Quyền lợi Thưởng cạnh tranh** trên thị trường

### Lựa chọn linh hoạt

- 4 Quỹ liên kết đơn vị quản lý bởi **2 Công ty Quản lý Quỹ** hàng đầu Việt Nam

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



Generali SIS Bản số : ILP4  
In ngày: 24/02/2025 18:49:13

## CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GENERALI VIỆT NAM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH, ngày 20/04/2011. Generali Việt Nam cung cấp giải pháp tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ: bảo vệ, tiết kiệm, đầu tư và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe. Để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam, Generali Việt Nam đã tăng vốn điều lệ lên đến 8.202,6 tỷ VND và trở thành một trong những công ty có vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

### Theo dõi và liên hệ chúng tôi tại

TRỤ SỞ CHÍNH

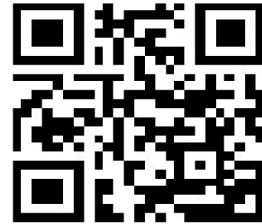
#### GENERALI PLAZA HỒ CHÍ MINH

43-45 Tú Xương, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

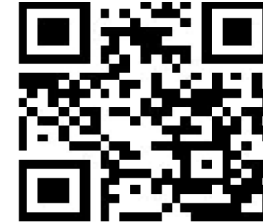
**Hotline: 1900 96 96 75**

**Email: [info@generali-life.com.vn](mailto:info@generali-life.com.vn)**

**Số điện thoại  
Doanh nghiệp: (+84) 28 6288 6888**



Website: [generali.vn](https://generali.vn)



Báo cáo sản phẩm & hoạt động quỹ  
<https://generali.vn/lai-suot>

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 2 / 23

**THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

*Đơn vị: nghìn đồng*

<b>Bên mua bảo hiểm: ANH A</b>	<b>Tuổi: 35</b>	<b>Giới tính: Nam</b>	<b>Nhóm nghề: 1</b>	<b>Nghề nghiệp: Bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, nha sĩ</b>
<b>Định kỳ đóng phí: Hàng năm</b>	<b>Thời hạn đóng phí dự kiến: 20 năm</b>		<b>Thời hạn đóng phí bắt buộc: 4 năm</b>	

Người được bảo hiểm	Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề	Tỉ lệ tăng phí (%)	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Phí BH hàng năm
ANH A	35	Nam	1	0	Bảo hiểm liên kết đơn vị VITA - ĐẦU TƯ NHƯ Ý Lựa chọn bảo vệ 100	1.000.000	64	23.850

	Hàng năm	Hàng nửa năm
Phí bảo hiểm cơ bản Năm 1	23.850	11.925
Phí bảo hiểm bổ trợ Năm 1	-	-
Phí bảo hiểm định kỳ Năm 1	23.850	11.925
Phí bảo hiểm đóng thêm Năm 1	-	-
<b>Tổng phí bảo hiểm đóng tại Năm 1</b>	<b>23.850</b>	

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 3 / 23

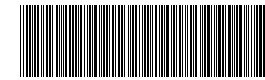
Tỷ lệ phân bổ Quỹ (%)	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Quỹ Tích Lũy Năng Động	Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Quỹ Tăng Trưởng Năng Động
Phí bảo hiểm định kỳ (gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ)	-	-	50	50
Phí bảo hiểm đóng thêm	-	-	50	50

**Ghi chú:**

- Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm, tuy nhiên Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Thời hạn đóng phí dự kiến phù hợp theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm. Phí bảo hiểm định kỳ trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Khách hàng cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.
- Thời hạn đóng phí dự kiến hiện thị tại các trang minh họa quyền lợi có thể ngắn hơn số năm đóng phí dự kiến tại Trang thông tin Hợp đồng bảo hiểm, tùy thuộc vào thời gian hiệu lực của Hợp đồng tại từng mức lãi suất minh họa.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 4 / 23

**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư cao (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi từ vong/ TTTBVV	Các khoản thưởng	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/36	23.850	3.578	1.000.000	1.001.283	-	1.283	-	-
2/37	47.700	7.155	1.000.000	1.006.410	-	6.410	-	-
3/38	71.550	20.273	1.000.000	1.026.092	-	26.092	18.937	-
4/39	95.400	22.658	1.000.000	1.049.920	-	49.920	42.765	-
5/40	119.250	23.850	1.000.000	1.076.934	-	76.934	76.934	-
6/41	143.100	23.850	1.000.000	1.109.049	2.957	109.049	109.049	-
7/42	166.950	23.850	1.000.000	1.140.785	-	140.785	140.785	-
8/43	190.800	23.850	1.000.000	1.175.048	-	175.048	175.048	-
9/44	214.650	23.850	1.000.000	1.218.777	6.729	218.777	218.777	-
10/45	238.500	23.850	1.000.000	1.271.273	11.925	271.273	271.273	-
11/46	262.350	23.850	1.000.000	1.316.177	-	316.177	316.177	-
12/47	286.200	23.850	1.000.000	1.376.364	11.655	376.364	376.364	-
13/48	310.050	23.850	1.000.000	1.429.867	-	429.867	429.867	-
14/49	333.900	23.850	1.000.000	1.487.717	-	487.717	487.717	-
15/50	357.750	23.850	1.000.000	1.580.280	30.026	580.280	580.280	-
16/51	381.600	23.850	1.000.000	1.650.546	-	650.546	650.546	-
17/52	405.450	23.850	1.000.000	1.726.472	-	726.472	726.472	-
18/53	429.300	23.850	1.000.000	1.835.039	26.543	835.039	835.039	-
19/54	453.150	23.850	1.000.000	1.925.972	-	925.972	925.972	-
20/55	477.000	23.850	1.000.000	2.048.018	23.850	1.048.018	1.048.018	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 5 / 23

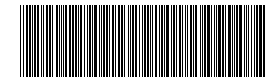
**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư thấp (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi từ vong/ TTTBVV	Các khoản thường	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/36	23.850	3.578	1.000.000	1.001.106	-	1.106	-	-
2/37	47.700	7.155	1.000.000	1.005.676	-	5.676	-	-
3/38	71.550	20.273	1.000.000	1.023.362	-	23.362	16.207	-
4/39	95.400	22.658	1.000.000	1.043.439	-	43.439	36.284	-
5/40	119.250	23.850	1.000.000	1.064.697	-	64.697	64.697	-
6/41	143.100	23.850	1.000.000	1.088.483	2.566	88.483	88.483	-
7/42	166.950	23.850	1.000.000	1.109.674	-	109.674	109.674	-
8/43	190.800	23.850	1.000.000	1.130.790	-	130.790	130.790	-
9/44	214.650	23.850	1.000.000	1.157.028	5.210	157.028	157.028	-
10/45	238.500	23.850	1.000.000	1.189.935	11.925	189.935	189.935	-
11/46	262.350	23.850	1.000.000	1.210.921	-	210.921	210.921	-
12/47	286.200	23.850	1.000.000	1.239.702	7.939	239.702	239.702	-
13/48	310.050	23.850	1.000.000	1.260.462	-	260.462	260.462	-
14/49	333.900	23.850	1.000.000	1.281.031	-	281.031	281.031	-
15/50	357.750	23.850	1.000.000	1.324.024	22.661	324.024	324.024	-
16/51	381.600	23.850	1.000.000	1.344.298	-	344.298	344.298	-
17/52	405.450	23.850	1.000.000	1.364.204	-	364.204	364.204	-
18/53	429.300	23.850	1.000.000	1.397.252	13.576	397.252	397.252	-
19/54	453.150	23.850	1.000.000	1.416.331	-	416.331	416.331	-
20/55	477.000	23.850	1.000.000	1.458.655	23.850	458.655	458.655	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 6 / 23

**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TẶNG TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng /Tuổi	Phí bảo hiểm phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)
1/36	1.789	642	-	642	553	-	553
2/37	3.578	3.205	-	3.205	2.838	-	2.838
3/38	10.136	13.046	-	13.046	11.681	-	11.681
4/39	11.329	24.960	-	24.960	21.719	-	21.719
5/40	11.925	38.467	-	38.467	32.348	-	32.348
6/41	11.925	54.524	-	54.524	44.242	-	44.242
7/42	11.925	70.392	-	70.392	54.837	-	54.837
8/43	11.925	87.524	-	87.524	65.395	-	65.395
9/44	11.925	109.388	-	109.388	78.514	-	78.514
10/45	11.925	129.674	5.963	135.636	89.005	5.963	94.968
11/46	11.925	151.595	6.493	158.088	99.438	6.022	105.460
12/47	11.925	181.111	7.071	188.182	113.769	6.082	119.851
13/48	11.925	207.233	7.700	214.934	124.088	6.143	130.231
14/49	11.925	235.473	8.386	243.859	134.311	6.205	140.516
15/50	11.925	275.045	15.095	290.140	149.783	12.229	162.012
16/51	11.925	308.835	16.438	325.273	159.797	12.351	172.149
17/52	11.925	345.335	17.901	363.236	169.627	12.475	182.102
18/53	11.925	398.026	19.494	417.520	186.026	12.600	198.626
19/54	11.925	441.757	21.229	462.986	195.440	12.726	208.166
20/55	11.925	488.965	35.043	524.009	204.550	24.778	229.328

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 7 / 23

**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TẶNG TRƯỞNG NĂNG ĐỘNG**  
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng /Tuổi	Phí bảo hiểm phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)
1/36	1.789	642	-	642	553	-	553
2/37	3.578	3.205	-	3.205	2.838	-	2.838
3/38	10.136	13.046	-	13.046	11.681	-	11.681
4/39	11.329	24.960	-	24.960	21.719	-	21.719
5/40	11.925	38.467	-	38.467	32.348	-	32.348
6/41	11.925	54.524	-	54.524	44.242	-	44.242
7/42	11.925	70.392	-	70.392	54.837	-	54.837
8/43	11.925	87.524	-	87.524	65.395	-	65.395
9/44	11.925	109.388	-	109.388	78.514	-	78.514
10/45	11.925	129.674	5.963	135.636	89.005	5.963	94.968
11/46	11.925	151.595	6.493	158.088	99.438	6.022	105.460
12/47	11.925	181.111	7.071	188.182	113.769	6.082	119.851
13/48	11.925	207.233	7.700	214.934	124.088	6.143	130.231
14/49	11.925	235.473	8.386	243.859	134.311	6.205	140.516
15/50	11.925	275.045	15.095	290.140	149.783	12.229	162.012
16/51	11.925	308.835	16.438	325.273	159.797	12.351	172.149
17/52	11.925	345.335	17.901	363.236	169.627	12.475	182.102
18/53	11.925	398.026	19.494	417.520	186.026	12.600	198.626
19/54	11.925	441.757	21.229	462.986	195.440	12.726	208.166
20/55	11.925	488.965	35.043	524.009	204.550	24.778	229.328

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 8 / 23



**MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

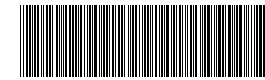
Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm phân bổ			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Cơ bản & hỗ trợ	Đóng thêm	Tổng	Cơ bản & hỗ trợ	Đóng thêm	Tổng	Vào Tài khoản cơ bản	Vào Tài khoản đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư	
											Cao	Thấp
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
1/36	23.850	-	23.850	20.273	-	20.273	3.578	-	3.578	542	1.952	1.952
2/37	23.850	-	23.850	16.695	-	16.695	7.155	-	7.155	566	2.087	2.087
3/38	23.850	-	23.850	3.578	-	3.578	20.273	-	20.273	590	2.240	2.240
4/39	23.850	-	23.850	1.193	-	1.193	22.658	-	22.658	614	2.411	2.411
5/40	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	638	2.609	2.609
6/41	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	662	2.834	2.834
7/42	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	686	3.077	3.077
8/43	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	709	3.338	3.338
9/44	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	3.626	3.626
10/45	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	3.931	3.931
11/46	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	4.255	4.255
12/47	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	4.606	4.606
13/48	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	4.975	4.975
14/49	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	5.371	5.371
15/50	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	5.812	5.812
16/51	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	6.297	6.297
17/52	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	6.864	6.864
18/53	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	7.494	7.494
19/54	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	8.214	8.214
20/55	23.850	-	23.850	-	-	-	23.850	-	23.850	720	9.005	9.005

(\*\*) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng minh họa theo tỷ suất đầu tư cao.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 9 / 23

**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**  
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư cao (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi từ vong/ TTTBVV	Các khoản thưởng	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/36	23.850	3.578	1.000.000	1.001.283	-	1.283	-	-
2/37	47.700	7.155	1.000.000	1.006.410	-	6.410	-	-
3/38	71.550	20.273	1.000.000	1.026.092	-	26.092	18.937	-
4/39	95.400	22.658	1.000.000	1.049.920	-	49.920	42.765	-
5/40	95.400	-	1.000.000	1.050.961	-	50.961	50.961	-
6/41	95.400	-	1.000.000	1.051.835	-	51.835	51.835	-
7/42	95.400	-	1.000.000	1.052.506	-	52.506	52.506	-
8/43	95.400	-	1.000.000	1.052.940	-	52.940	52.940	-
9/44	95.400	-	1.000.000	1.053.099	-	53.099	53.099	-
10/45	95.400	-	1.000.000	1.052.952	-	52.952	52.952	-
11/46	95.400	-	1.000.000	1.052.453	-	52.453	52.453	-
12/47	95.400	-	1.000.000	1.051.542	-	51.542	51.542	-
13/48	95.400	-	1.000.000	1.050.163	-	50.163	50.163	-
14/49	95.400	-	1.000.000	1.048.247	-	48.247	48.247	-
15/50	95.400	-	1.000.000	1.045.699	-	45.699	45.699	-
16/51	95.400	-	1.000.000	1.042.414	-	42.414	42.414	-
17/52	95.400	-	1.000.000	1.038.244	-	38.244	38.244	-
18/53	95.400	-	1.000.000	1.033.043	-	33.043	33.043	-
19/54	95.400	-	1.000.000	1.026.625	-	26.625	26.625	-
20/55	95.400	-	1.000.000	1.018.807	-	18.807	18.807	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 10 / 23

**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư thấp (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi từ vong/ TTTBVV	Các khoản thường	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/36	23.850	3.578	1.000.000	1.001.106	-	1.106	-	-
2/37	47.700	7.155	1.000.000	1.005.676	-	5.676	-	-
3/38	71.550	20.273	1.000.000	1.023.362	-	23.362	16.207	-
4/39	95.400	22.658	1.000.000	1.043.439	-	43.439	36.284	-
5/40	95.400	-	1.000.000	1.040.608	-	40.608	40.608	-
6/41	95.400	-	1.000.000	1.037.500	-	37.500	37.500	-
7/42	95.400	-	1.000.000	1.034.092	-	34.092	34.092	-
8/43	95.400	-	1.000.000	1.030.364	-	30.364	30.364	-
9/44	95.400	-	1.000.000	1.026.299	-	26.299	26.299	-
10/45	95.400	-	1.000.000	1.021.885	-	21.885	21.885	-
11/46	95.400	-	1.000.000	1.017.102	-	17.102	17.102	-
12/47	95.400	-	1.000.000	1.011.918	-	11.918	11.918	-
13/48	95.400	-	1.000.000	1.006.311	-	6.311	6.311	-
14/49	95.400	-	1.000.000	1.000.250	-	250	250	-
15/50	95.400	-	(*)	(*)	-	(*)	(*)	-

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



In ngày: 24/02/2025

Trang số: 11 / 23

**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TẶNG TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng /Tuổi	Phí bảo hiểm phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)
1/36	1.789	642	-	642	553	-	553
2/37	3.578	3.205	-	3.205	2.838	-	2.838
3/38	10.136	13.046	-	13.046	11.681	-	11.681
4/39	11.329	24.960	-	24.960	21.719	-	21.719
5/40	-	25.481	-	25.481	20.304	-	20.304
6/41	-	25.917	-	25.917	18.750	-	18.750
7/42	-	26.253	-	26.253	17.046	-	17.046
8/43	-	26.470	-	26.470	15.182	-	15.182
9/44	-	26.550	-	26.550	13.149	-	13.149
10/45	-	26.476	-	26.476	10.943	-	10.943
11/46	-	26.227	-	26.227	8.551	-	8.551
12/47	-	25.771	-	25.771	5.959	-	5.959
13/48	-	25.082	-	25.082	3.156	-	3.156
14/49	-	24.124	-	24.124	125	-	125
15/50	-	22.849	-	22.849	-	-	-
16/51	-	21.207	-	21.207	-	-	-
17/52	-	19.122	-	19.122	-	-	-
18/53	-	16.521	-	16.521	-	-	-
19/54	-	13.313	-	13.313	-	-	-
20/55	-	9.403	-	9.403	-	-	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 12 / 23

**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TĂNG TRƯỞNG NĂNG ĐỘNG**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng /Tuổi	Phí bảo hiểm phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)	(7)	(8)=(6)+(7)
1/36	1.789	642	-	642	553	-	553
2/37	3.578	3.205	-	3.205	2.838	-	2.838
3/38	10.136	13.046	-	13.046	11.681	-	11.681
4/39	11.329	24.960	-	24.960	21.719	-	21.719
5/40	-	25.481	-	25.481	20.304	-	20.304
6/41	-	25.917	-	25.917	18.750	-	18.750
7/42	-	26.253	-	26.253	17.046	-	17.046
8/43	-	26.470	-	26.470	15.182	-	15.182
9/44	-	26.550	-	26.550	13.149	-	13.149
10/45	-	26.476	-	26.476	10.943	-	10.943
11/46	-	26.227	-	26.227	8.551	-	8.551
12/47	-	25.771	-	25.771	5.959	-	5.959
13/48	-	25.082	-	25.082	3.156	-	3.156
14/49	-	24.124	-	24.124	125	-	125
15/50	-	22.849	-	22.849	-	-	-
16/51	-	21.207	-	21.207	-	-	-
17/52	-	19.122	-	19.122	-	-	-
18/53	-	16.521	-	16.521	-	-	-
19/54	-	13.313	-	13.313	-	-	-
20/55	-	9.403	-	9.403	-	-	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 13 / 23

**MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm phân bổ			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Cơ bản & hỗ trợ	Đóng thêm	Tổng	Cơ bản & hỗ trợ	Đóng thêm	Tổng	Vào Tài khoản cơ bản	Vào Tài khoản đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư	
											Cao	Thấp
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
1/36	23.850	-	23.850	20.273	-	20.273	3.578	-	3.578	542	1.952	1.952
2/37	23.850	-	23.850	16.695	-	16.695	7.155	-	7.155	566	2.087	2.087
3/38	23.850	-	23.850	3.578	-	3.578	20.273	-	20.273	590	2.240	2.240
4/39	23.850	-	23.850	1.193	-	1.193	22.658	-	22.658	614	2.411	2.411
5/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	638	2.609	2.609
6/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	662	2.834	2.834
7/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	686	3.077	3.077
8/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	709	3.338	3.338
9/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	3.626	3.626
10/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	3.931	3.931
11/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	4.255	4.255
12/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	4.606	4.606
13/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	4.975	4.975
14/49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	5.371	5.371
15/50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	5.812	-
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.297	-
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.864	-
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.494	-
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.214	-
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.005	-

(\*\*) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng minh họa theo tỷ suất đầu tư cao.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



In ngày: 24/02/2025

Trang số: 14 / 23

## GHI CHÚ

1. Quyền lợi TTTBVV được chi trả nếu Sự kiện bảo hiểm xảy ra trước Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 70 Tuổi.
2. Phí bảo hiểm hàng năm được minh họa theo Thời hạn đóng phí dự kiến và Thời hạn đóng phí bắt buộc. Chi tiết về phí bảo hiểm được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng được thể hiện tại trang “Minh họa chi tiết các loại phí”.
3. Các khoản thưởng ở cột (6) bao gồm Quyền lợi Món quà khởi đầu (nếu có); Quyền lợi Thưởng định kỳ (nếu có) và Quyền lợi Thưởng đặc biệt (nếu có). Giá trị Tài khoản hợp đồng ở cột (7) đã bao gồm các khoản thưởng này. Chi tiết về Điều kiện xét thưởng, vui lòng tham khảo Quy tắc và điều khoản sản phẩm.
4. Giá trị hoàn lại tương ứng với Giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn. Giá trị Tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị (không được đảm bảo), phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ Tài khoản hợp đồng. Vì vậy, Giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này.
5. Lãi suất minh họa tại các Quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho Quý khách trong tương lai.
6. Việc rút tiền sẽ được thực hiện từ Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước; sau đó đến Tài khoản cơ bản.
7. Phí bảo hiểm hàng năm, các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm, Giá trị Tài khoản hợp đồng được minh họa tại trang “Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm” này có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị. Chi tiết về Hợp đồng bảo hiểm và các quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.
8. Theo Thông tư 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này minh họa quyền lợi đầu tư trong 20 năm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng phí để duy trì Hợp đồng bảo hiểm thì Giá trị Tài khoản hợp đồng vẫn sẽ tiếp tục được duy trì và nhận toàn bộ kết quả đầu tư.
9. Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và sẽ chịu toàn bộ rủi ro đầu tư từ các Quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn tương ứng với giá trị của hợp đồng trong các Quỹ liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

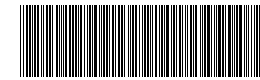
Trang số: 15 / 23

## TÓM TẮT LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

STT	Sản phẩm bảo hiểm	Loại trừ
1	Bảo hiểm liên kết đơn vị VITA - Đầu Tư Như Ý	Tham khảo Điều 3, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Phiên bản 2

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 16 / 23



**THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

**A. THÔNG TIN CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

Các Quỹ liên kết đơn vị và Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu	Công ty quản lý Quỹ	Danh mục đầu tư	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Tạo thu nhập ổn định và bảo toàn vốn	Công ty quản lý quỹ VinaCapital	- Trái phiếu/Công cụ lãi suất cố định (Đầu tư tối đa 95%) - Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)	Thấp
Quỹ Tích Lũy Năng Động				
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Tăng trưởng vốn đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong thời gian dài hạn	Công ty quản lý quỹ VinaCapital	- Cổ phiếu (và các chứng khoán phát sinh từ cổ phiếu đó) trên các hệ thống giao dịch chứng khoán được tổ chức và vận hành bởi các Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam (thường được gọi là sàn giao dịch chứng khoán) (Đầu tư tối đa đến 95%) - Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)	Cao
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động		Công ty quản lý quỹ Dragon Capital Việt Nam		

**B. BẢNG TỶ SUẤT ĐẦU TƯ DỰ KIẾN**

Quỹ Liên kết đơn vị	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược		Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	
	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Quỹ Tích Lũy Năng Động	Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Quỹ Tăng Trưởng Năng Động
Tỷ suất đầu tư minh họa theo loại tài sản	Thấp	Cao	Thấp	Cao
Cổ phiếu	Không áp dụng	Không áp dụng	0,9%	9,0%
Trái phiếu/ Công cụ lãi suất cố định	4,3%	6,2%	Không áp dụng	Không áp dụng
Tài sản khác	3,0%	7,0%	3,0%	7,0%
<b>Tỷ suất đầu tư bình quân gia quyền của Quỹ</b>	<b>4,0%</b>	<b>6,0%</b>	<b>1,0%</b>	<b>8,9%</b>

- Tỷ suất đầu tư dự kiến được dùng để minh họa các giá trị trong trang “Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm” và các trang “Minh họa chi tiết giá trị quỹ”.
- Tỷ suất đầu tư dự kiến được giả định không thay đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng.
- Tỷ suất đầu tư dự kiến chỉ có giá trị minh họa và KHÔNG ĐẢM BẢO.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 17 / 23

## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

### C. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ (1) và (2) với chỉ số đầu tư được lựa chọn			So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ (3) và (4) với chỉ số đầu tư được lựa chọn		
	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược (1)	Quỹ Tích Lũy Năng Động (2)	Lãi suất liên ngân hàng Việt Nam (VNIBOR) 3 tháng + 3,5%	Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược (3)	Quỹ Tăng Trưởng Năng Động (4)	VNindex
Từ khi thành lập (*)	42,01%	40,24%	34,10%	56,78%	30,46%	15,37%
2020	7,16%	7,37%	5,78%	11,05%	14,06%	14,87%
2021	9,22%	8,36%	5,00%	52,42%	45,47%	35,73%
2022	9,07%	8,69%	7,81%	-22,11%	-33,01%	-32,78%
2023	9,03%	8,72%	8,80%	21,85%	19,07%	12,20%

#### Ghi chú:

(\*) Từ ngày thành lập quỹ 15/08/2019 đến 31/12/2023.

- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.
- Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho Bên mua bảo hiểm.

### D. ĐỊNH GIÁ ĐƠN VỊ QUỸ

- Generali sẽ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá theo định kỳ 1 lần vào mỗi thứ sáu hàng tuần (trừ trường hợp lễ Tết hoặc do nguyên nhân bất khả kháng).
- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ là giá một Đơn vị quỹ khi Generali thực hiện mua hoặc bán các Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ liên kết đơn vị.
- Giá đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết đơn vị. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị **KHÔNG ĐẢM BẢO** và có thể cho kết quả âm.
- Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số phí đem đi đầu tư và phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 18 / 23

## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

### E. BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Generali sẽ áp dụng các biện pháp sau đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
- Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư;
- Chia tách và/hoặc sáp nhập các Đơn vị Quỹ hiện có;
- Ngừng định giá Đơn vị Quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

### F. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Chỉ định tỷ lệ đầu tư vào từng Quỹ liên kết đơn vị;
- Yêu cầu thay đổi tỷ lệ đầu tư;
- Chuyển đổi giữa các Quỹ liên kết đơn vị;
- Đóng thêm Phí bảo hiểm đóng thêm để đầu tư bổ sung;
- Rút tiền từ Tài khoản hợp đồng (Rút tiền).

### G. MUA VÀ BÁN ĐƠN VỊ QUỸ

Mua đơn vị quỹ khi	Bán đơn vị quỹ khi
<ul style="list-style-type: none"><li>• Phân bổ Phí bảo hiểm;</li><li>• Phân bổ Phí bảo hiểm đóng thêm;</li><li>• Phân bổ Quyền lợi Thưởng và Quyền lợi Món quà khởi đầu (nếu có);</li><li>• Chuyển đổi Quỹ.</li><li>• Trường hợp khác theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chuyển đổi Quỹ;</li><li>• Thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng và các loại phí quy định tại Quy tắc và Điều khoản (ngoại trừ Phí ban đầu và Phí quản lý quỹ);</li><li>• Rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng;</li><li>• Chi trả quyền lợi bảo hiểm (ngoại trừ Quyền lợi Thưởng và Quyền lợi Món quà khởi đầu);</li><li>• Hợp đồng bị mất hiệu lực;</li><li>• Hợp đồng bị chấm dứt;</li><li>• Trường hợp khác theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này.</li></ul>

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



In ngày: 24/02/2025

250224184912153 Trang số: 19 / 23

## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

### H. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí bảo hiểm cơ bản: là phí bảo hiểm của quyền lợi chính. Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
2. Phí bảo hiểm bổ trợ: là phí bảo hiểm của (các) Bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Phí bảo hiểm bổ trợ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
3. Phí bảo hiểm định kỳ: là tổng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ theo định kỳ đóng phí đã chọn.
4. Phí bảo hiểm đóng thêm: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ tổng Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại và các Năm hợp đồng trước đó. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu. Phí bảo hiểm đóng thêm cần tuân thủ theo mức tối thiểu và tối đa do Generali quy định tại từng thời điểm.
5. Tài khoản cơ bản: là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ: i) Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng; ii) Quyền lợi Món quà khởi đầu được chi trả (nếu có); và iii) Quyền lợi Thưởng định kỳ được chi trả (nếu có).
6. Tài khoản đóng thêm: là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ: i) Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng (nếu có); và (ii) Quyền lợi Thưởng đặc biệt được chi trả (nếu có).
7. Tài khoản hợp đồng: là bao gồm Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm (nếu có).
8. Phí ban đầu: Là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi các khoản phí bảo hiểm này được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5+
% Phí bảo hiểm cơ bản	85%	70%	15%	5%	0%
% Phí bảo hiểm bổ trợ	60%	45%	15%	5%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	2%				0%

9. Phí bảo hiểm rủi ro: là khoản phí để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Phí bảo hiểm rủi ro bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro của các Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này và (các) Quy tắc và điều khoản của bảo hiểm bổ trợ (nếu có).
10. Phí quản lý hợp đồng: là khoản phí dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Trong năm 2021, Phí quản lý hợp đồng là 37.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 20 / 23

## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

11. Phí quản lý Quỹ: Là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Phí quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ % tổng tài sản của Quỹ trước khi Generali công bố Giá đơn vị Quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ như sau:

Quỹ liên kết đơn vị	Phí quản lý Quỹ hàng năm (% tổng tài sản Quỹ)
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	1,5%/năm
Quỹ Tích Lũy Năng Động	1,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	2,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	2,5%/năm

12. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính như sau:

### a. Đối với Tài khoản cơ bản

Năm đóng phí	1 - 4	5+
Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm	30%	0%

Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn, thì Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng Giá trị Tài khoản cơ bản tại thời điểm Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn.

### b. Đối với Tài khoản đóng thêm

Năm đóng phí	1 - 4	5+
% Giá trị tài khoản đóng thêm	5%	0%

13. Phí chuyển đổi Quỹ: Trong mỗi Năm hợp đồng, Generali sẽ miễn Phí chuyển đổi Quỹ cho 05 lần chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ 06 trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là 100.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được khấu trừ từ số tiền yêu cầu chuyển đổi trước khi chuyển đi.

14. Phí rút tiền là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi rút một phần từ Tài khoản đóng thêm trong 04 Năm đóng phí đầu tiên, Phí rút tiền bằng 5% số tiền rút cho mỗi lần rút tiền.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 21 / 23

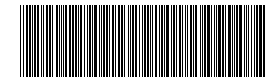
### LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin: Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Quý khách và Người được bảo hiểm đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt.
2. Thời gian cân nhắc: Quý khách có 21 ngày tính từ ngày nhận Hợp đồng để (i) Kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng; và (ii) Thay đổi quyết định tham gia bảo hiểm (bằng cách gửi văn bản đến Generali). Nếu có bất kỳ thông tin nào chưa chính xác hay chưa đầy đủ, Quý khách cần thông báo kịp thời cho Generali trong thời hạn nêu trên. Nếu Quý khách từ chối tham gia bảo hiểm, Hợp đồng sẽ được hủy bỏ và Generali sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí khám và xét nghiệm y khoa (nếu có).
3. Đóng phí bảo hiểm: Quý khách cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Các sản phẩm liên kết chung và liên kết đơn vị có tính năng cho phép Bên mua bảo hiểm tạm ngưng đóng phí sau một số năm. Tuy nhiên, xin lưu ý: việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.
4. Thời gian chờ: là khoảng thời gian mà sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian đó sẽ không được Generali chi trả quyền lợi bảo hiểm. Thời gian chờ được quy định chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm. Thời gian chờ được tính từ ngày sản phẩm bắt đầu có hiệu lực, hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất (tùy vào ngày nào đến sau).
5. Cập nhật thông tin: Khách hàng và Người được bảo hiểm cần thông báo kịp thời cho Generali khi (i) Có thay đổi về nơi cư trú và thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, v.v.); hoặc (ii) Ra nước ngoài liên tục trên 3 tháng; hoặc (iii) Thay đổi người thụ hưởng.
6. **Bên mua bảo hiểm có thể: (i) Tự xây dựng kế hoạch bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư dự kiến tham gia thông qua công cụ tính phí tại website của Generali Việt Nam theo đường dẫn: <https://generalivietnam.vn/cong-cu-tinh-phi/>; và (ii) Tham khảo quy tắc, điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm dự kiến tham gia tại website của Generali Việt Nam theo đường dẫn: <https://generalivietnam.vn/page/thu-vien-thong-tin/tai-lieu-bieu-mau>**

Mọi thắc mắc, Quý khách có thể liên hệ hotline 1900 969675 hoặc trực tiếp tại các trung tâm dịch vụ khách hàng của Generali:  
<https://generalivietnam.vn/bao-hiem-ca-nhan/lien-he/ho-tro/danh-sach-dia-diem>

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 22 / 23

<b>XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN BẢO HIỂM</b>	<b>XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM</b>	
<p>Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.</p>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tôi/Chúng tôi, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Tôi/Chúng tôi đã hiểu rõ các quyền lợi (đảm bảo và không đảm bảo) và nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.</li><li>2. Tôi/Chúng tôi đã được giải thích đầy đủ và đã hiểu rõ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của (các) sản phẩm liệt kê trong Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này.</li><li>3. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Tôi/Chúng tôi đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt.</li><li>4. Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng: i) Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa; ii) Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.</li><li>5. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong vòng 04 Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.</li><li>6. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Chi phí bảo hiểm rủi ro của (các) Bảo hiểm bổ trợ được khấu trừ hàng tháng từ Tài khoản hợp đồng khi Tôi/Chúng tôi tham gia (các) Bảo hiểm bổ trợ và việc tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ trợ không phải là điều kiện bắt buộc để tham gia sản phẩm bảo hiểm chính.</li><li>7. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm Liên kết đơn vị là một cam kết dài hạn. Việc tham gia hợp đồng trong khoảng thời gian ngắn và chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể chịu một khoản phí rất cao và kết quả đầu tư có thể không được như kỳ vọng.</li><li>8. Các kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị trước đây (nếu có) chỉ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.</li></ol>	
<p>Họ và tên: Ngày: ...../...../.....</p>	<p style="text-align: center;"><b>BÊN MUA BẢO HIỂM</b></p> <p>Họ và tên: ANH A Ngày: ...../...../.....</p>	<p style="text-align: center;"><b>NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM</b></p> <p>Họ và tên: Ngày: ...../...../.....</p>

*Tài liệu minh họa này được lập thông qua ứng dụng điện tử Genova của Generali Việt Nam và được Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Tư vấn bảo hiểm xác nhận bằng Thư xác nhận yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử Genova*

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



250224184912153

In ngày: 24/02/2025

Trang số: 23 / 23